

Bản án số: 01/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 07/01/2021

*“V/v ly hôn giữa
chị Thúy và anh Khanh”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
ông Tô Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST - HNGĐ ngày 09/9/2020 về việc “yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 783/2020/QĐXX- ST ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị L T T – sinh năm 1985

Trú tại: thôn V H 2, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: anh V V K – sinh năm 1977

Trú tại: thôn 3 S B, xã H T, huyện B T, tỉnh Q B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/9/2020 và bản tự khai ngày 07/10/2020, tại phiên tòa chị L T T trình bày: chị và anh V V K kết hôn ngày 03/3/2005 tại UBND xã H H và sau đó về chung sống tại gia đình nội ở huyện B T đến năm 2009 về sinh sống tại xã H H, đến năm 2016 về lại huyện B T cho đến tháng 6/2019 do mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị cùng 03 con về ngoại ở xã H H sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung là cháu V T M sinh ngày 07/3/2005, cháu V D K sinh ngày 30/5/2008 và cháu V M K sinh ngày 02/8/2010. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả ba con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập anh V V K nhưng anh K không có mặt. Kết quả ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện B T ghi lời khai anh V V K trình bày anh và chị T kết hôn được 15 năm có 03 con chung, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị T và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu V D K và góp phí tổn nuôi con là 1.000.000 đồng. Về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời do điều kiện không đến Tòa án nên anh V V K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn và có nguyện vọng nuôi cả 03 con vì cả 03 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về trình tự giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chị L T T ly hôn vắng mặt anh V V K.

Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình giao 02 cháu là cháu V T M và cháu V M K cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu V D K cho anh V V K trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh K góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; các bên chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị L T T và anh V V K kết hôn ngày 03/3/2005 tại UBND xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống bước đầu hạnh phúc, được 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ

chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh K đều nhất trí ly hôn vì không thể hàn gắn được, vì vậy nguyện vọng ly hôn của chị T là có cơ sở, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 bộ luật tố tụng Dân sự xử chị T ly hôn với anh K.

[2] Về con chung: các con đều có nguyện vọng được ở với chị T nhưng xét điều kiện kinh tế của chị T khi nuôi cả 03 con sẽ khó khăn, không đảm bảo quyền lợi cho các con. Xét nguyện vọng của anh K muốn được trực tiếp nuôi 01 cháu và góp phí tổn cho chị T nuôi 02 con là phù hợp vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu V T M và cháu V M K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V D K cho anh V V K trực tiếp nuôi dưỡng, anh K có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: chị L T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh V V K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử chị L T T ly hôn vắng mặt anh V V K.

2. Về con chung: áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử: giao cháu V T M sinh ngày 07/3/2005 và cháu V M K sinh ngày 02/8/2010 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh V V K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Giao cháu V D K sinh ngày 30/5/2008 cho anh V V K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu trưởng thành

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: chị L T T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0004355 ngày 09/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: anh V V K phải chịu 300.000 đồng

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2021), đối với bị đơn vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã H H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn